

Nghệ An, ngày 03 tháng 07 năm 2025

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

V/v chào giá hàng hóa cho Bệnh viện Phong – Da liễu TW Quỳnh Lập

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp hàng hóa tại Việt Nam

Bệnh viện Phong – Da liễu TW Quỳnh Lập có kế hoạch mua hóa chất, vật tư tiêu hao (gọi tắt là hàng hóa) phục vụ công tác cung ứng hàng hóa cho bệnh viện. Bệnh viện kính mời Quý hãng sản xuất, nhà cung cấp tham gia chào giá các mặt hàng chi tiết cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị mời chào giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Phong – Da liễu TW Quỳnh Lập

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Ông: Nguyễn Văn Dũng - Trưởng khoa Dược, Bệnh viện Phong – Da liễu TW Quỳnh Lập;

Địa chỉ: Khối Bắc Mỹ, phường Quỳnh Thiện, TX. Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

Số điện thoại: 0987.751.543

Email: Duocbvpdltwql@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận bản cứng: Nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện về địa chỉ: Khoa Dược, Bệnh viện Phong – Da liễu TW Quỳnh Lập. Địa chỉ: Khối Bắc Mỹ, phường Quỳnh Thiện, TX. Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.

Tài liệu được đóng gói, bên ngoài ghi rõ các thông tin:

Người gửi: Tên công ty/đơn vị gửi báo giá, địa chỉ công ty/đơn vị.

Nội dung tài liệu “Báo giá hàng hóa theo Thư mời số 387/TM-BVPDLTWQL ngày 03 tháng 07 năm 2025”.

- Nhận thư điện tử tại địa chỉ email: Duocbvpdltwql@gmail.com bao gồm bản scan hồ sơ báo giá và file mềm excel theo mẫu phụ lục 2.

4. Thời hạn tiếp nhận chào giá: Từ ngày 03 tháng 07 đến ngày 16 tháng 07 năm 2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày, kể từ ngày báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục các mặt hàng yêu cầu báo giá (chi tiết như phụ lục I đính kèm)
2. Thành phần hồ sơ báo giá: Báo giá theo mẫu Phụ lục II;

Rất mong Quý Công ty tham gia chào giá để có cơ hội cung cấp hàng hóa cho Bệnh viện.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, KD.

KT. GIÁM ĐỐC
P. GIÁM ĐỐC



PHÓ GIÁM ĐỐC
Phạm Hoàng Hùng

PHỤ LỤC 1: DANH MỤC HÀNG HÓA YÊU CẦU BÁO GIÁ
 Kèm theo thư mời chào giá số **337**.../TM-BVPDLTWQL ngày... **03**... tháng 7 năm 2025



TT	Tên hàng	Quy cách, tiêu chí kỹ thuật	Đóng gói tối thiểu	Đơn vị	Số lượng
1	Bộ nhuộm Ziehl Neelsen	Bộ nhuộm Ziehl Neelsen dùng để thực hiện xét nghiệm nhuộm soi. Bao gồm 03 dung dịch thuốc nhuộm thành phần là Carbo Fuchsin chai 250ml, Alcohol acid (Hydrochloric acid in ethanol) chai 250ml và Methylene Blue chai 250ml. - Bảo quản: Nhiệt độ phòng thí nghiệm - Đóng gói: Bộ 3 chai x 250ml có vòi bơm tiện dụng	Bộ 3 chai 250ml	Bộ	20
2	Bộ định danh IVD NK-IDS 14 GNR	Bộ định danh IVD NK-IDS 14 GNR là một hệ thống gồm 14 thử nghiệm sinh hóa dùng để định danh trực khuẩn Gram âm, dễ mọc	Hộp	Hộp	100
3	Bộ định danh que giấy IVD NK-X/V/XV	Hệ thống định danh Haemophilus dựa trên thử nghiệm thử nghiệm xác định nhu cầu yếu tố X (hemin) và/hoặc V (NAD: nicotin adenine dinucleotide). IVD NKX / V / XV được dựa trên nguyên tắc các yếu tố X và V được tẩm trên các que giấy với các loại que giấy là X (chỉ có yếu tố X), V (chỉ có yếu tố V) và XV (có đồng thời yếu tố X và V). Khi đặt các que giấy này trên môi trường thạch thường (chỉ có chất dinh dưỡng) đã được trải vi khuẩn. Yếu tố X, V, XV que giấy khuếch tán ra môi trường và làm vi khuẩn mọc thành vệ tinh xung quanh các que giấy X, V và XV.	Bộ/ 10 test	Bộ	45
4	Bộ nhuộm Gram	Bộ nhuộm Gram gồm 04 dung dịch thuốc nhuộm thành phần là Crystal Violet, Lugol, Decolor (alcohol-acetone) và Safranin. - Bảo quản ở nhiệt độ phòng thí nghiệm - Đóng gói: Bộ 4 chai, thể tích mỗi chai $\geq$ 100ml	Bộ	Bộ	80
5	Bộ ống chuẩn McFarland	Hộp gồm 6 ống chuẩn McFarland (0.5, 1, 2, 3, 4, 5) có đường kính 17.75mm. Đạt tiêu chuẩn ISO	Hộp 6 ống	Hộp	5
6	Bột kẽm	Bột kẽm	Hộp 2 x 10g	Hộp	10

TT	Tên hàng	Quy cách, tiêu chí kỹ thuật	Đóng gói tối thiểu	Đơn vị	Số lượng
7	Chai cấy máu phát hiện vi sinh vật hiếu khí và kỵ khí tùy tiện (vi khuẩn và nấm) từ máu và dịch vô khuẩn của cơ thể	Chai cấy máu cấu tạo bằng polycarbonate, nắp màu xanh, chứa ≥ 30ml môi trường và ≥ 1.6g hạt polime hấp phụ, phát hiện vi sinh vật hiếu khí và kỵ khí tùy tiện (vi khuẩn và nấm) từ máu và dịch vô khuẩn của cơ thể, sử dụng với hệ thống cấy máu cấy máu tự động. Thành phần: tổ hợp của peptones/biological extracts ($\geq 1.85\%$ w/v), anticoagulant ($\geq 0.083\%$ w/v), vitamins và các amino acid ($\geq 0.00145\%$ w/v), các nguồn carbon ($\geq 0.45\%$ w/v), trace elements ($\geq 0.0005\%$ w/v) và các amino acid khác và các cơ chất carbohydrate trong nước tinh khiết. Chai chứa khí trường N₂, O₂ và CO₂ trong chân không. - Có khả năng trung hòa tối thiểu các kháng sinh: penicillins, glycyclines, polyenes, macrolides, triazoles, echinocandins, cefazolin, ceftazidime, ceftaroline, aminoglycosides, fluoroquinolones, lincosamides, glycopeptides, và oxazolidinones, - Sử dụng với hệ thống cấy máu BacT/ALERT, - Nguyên lý phát hiện: đo màu bằng cảm ứng màu và ánh sáng phản xạ. - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001 ISO	≥ 30 ml/chai	Chai	750
8	Dầu khoáng (API MINERAL oil)	Dầu khoáng dùng với thanh định danh API	Lọ	Lọ	30
9	Hóa chất định danh 20E reagent	Hóa chất định danh 20E gồm 6 hóa chất JAMES, NIT1, NIT2, VP1, VP2, TDA. Đạt tiêu chuẩn ISO	Hộp 6 ống	Hộp	10
10	Hóa chất phát hiện tạo indole từ tryptophan (Kovacs reagent)	Hóa chất phát hiện phát hiện tạo indole từ tryptophan. Lọ 25ml chứa Dimethylamino-4-benzaldehyde, Hydrochloric acid, Amyl alcohol	Lọ	Lọ	25
11	Khoanh giấy phát hiện nhanh enzyme cytochrome oxidase (Oxidase) ở vi khuẩn	Đĩa giấy sinh hóa được chứa trong lọ thủy tinh màu với nút cao su và nắp nhôm (phía trên nút cao su). Kích thước lọ 50 × 21mm, phía đáy lọ có chứa chất chống ẩm thực hiện thử nghiệm Oxidase.	Lọ/ 20 đĩa	Lọ	100
12	Giấy thấm (giấy lọc) dùng trong xét nghiệm vi sinh	Dạng tờ hoặc dạng cuộn. Kích thước: tối thiểu 9 cm × 9 cm hoặc đường kính tối thiểu 9 cm đối với dạng đĩa. 100% cellulose tinh khiết, không chứa chất tẩy huỳnh quang. Không chứa chất khử hoặc chất oxy hóa gây ảnh hưởng phản ứng xét nghiệm. Độ tinh khiết cao, độ tro thấp, không phơi nhiễm chất hữu cơ ngoài ý muốn	≥ 100 tờ/hộp hoặc ≥ 100 đĩa/hộp	Hộp	100

TT	Tên hàng	Quy cách, tiêu chí kỹ thuật	Đóng gói tối thiểu	Đơn vị	Số lượng
13	Môi trường canh thang dùng cho tăng sinh Streptococcus nhóm B	Ống thủy tinh 10ml trong suốt có nút xoáy vặn chặt chứa 5ml môi trường dạng lỏng dùng để tăng sinh liên cầu phẩy cầu, đặc biệt là liên cầu nhóm B (GBS)-Streptococcus agalactiae Thành phần: Infusion from 450 g fat-free minced meat, Tryptone, Glucose, Sodium bicarbonate, Sodium chloride, Disodium phosphate, pH: 7.8±0.2 ở 25°C Đóng gói: hộp 10 ống Sản phẩm được sản xuất trong phòng sạch đạt tiêu chuẩn ISO Class 1000	Hộp 10 ống	Ống	80
14	Môi trường chẩn đoán nhận biết và phân biệt các vi sinh vật chính gây nên bệnh nhiễm trùng đường tiết niệu (UTI)	Đĩa thạch đỏ sẵn màu trắng đục chứa môi trường tạo màu được sử dụng để định danh sơ bộ và phân biệt tất cả các vi sinh vật chính là nguyên nhân gây nên bệnh nhiễm trùng đường tiết niệu (UTI). Đĩa 90mm. Bao gói bằng màng bán thấm Cellophane có tính năng chống ẩm giúp đảm bảo chất lượng trong quá trình bảo quản, dễ dàng phân huỷ bảo vệ môi trường. Thành phần: Peptone, Chromogenic mix, tryptophane, Agar, pH: 6.8 ±0.2 ở 25°C; Đóng gói: 10 đĩa/Hộp	Hộp 10 đĩa	Đĩa	1.500
15	Môi trường chọn lọc dùng để nuôi cấy tụ cầu gây bệnh	- Môi trường dạng bột, bảo quản ở nhiệt độ từ 10 - 30°C. - Môi trường nuôi cấy, phân lập Staphylococci gây bệnh, ức chế hầu hết các vi khuẩn khác. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Đĩa	Đĩa	100
16	Môi trường dịch chiết não tim (Brain Heart Infusion)	- Môi trường dạng bột, bảo quản ở nhiệt độ 10 - 30°C. - Môi trường sau pha chế ở dạng lỏng (canh thang) dùng để nuôi cấy Streptococci, Nisseria và các vi khuẩn khó mọc; Môi trường được dùng để nuôi cấy máu. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Ống	Ống	200
17	Môi trường định danh streptococcus nhóm D	Thực hiện thử nghiệm thủy giải esculin với sự hiện diện của 40% bile. Để định danh dùng phân biệt Group D streptococcus với các streptococcus khác pH 7.1 ± 0.2 ở 25°C. Thành phần: Peptone, Ferric citrate, Esculin, Agar Đóng gói: hộp 10 ống Sản phẩm được sản xuất trong phòng sạch đạt tiêu chuẩn ISO Class 1000	Hộp 10 ống	Ống	100

TT	Tên hàng	Quy cách, tiêu chí kỹ thuật	Đóng gói tối thiểu	Đơn vị	Số lượng
18	Môi trường dùng cho kiểm tra sự nhạy cảm với kháng sinh của vi khuẩn không khó mọc	Môi trường thử nghiệm nhạy cảm kháng sinh có thể được sử dụng trong các qui trình tiêu chuẩn được quốc tế công nhận. Môi trường dạng bột mịn, màu rom Thành phần (g/l): Beef, dehydrated infusion from 300.0, Casein hydrolysate 17.5, Starch 1.5, Agar 17.0 pH: 7.3 ±0.1 tại 25°C Bảo quản: 10-30°C Đáp ứng tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Hộp/500g	Hộp	500
19	Môi trường dùng kiểm tra sự nhạy cảm với kháng sinh đối với Haemophilus species	Môi trường chuyên biệt để kiểm tra tính nhạy cảm của Haemophilus influenzae. Môi trường dạng bột, màu rom nhạt Thành phần (g/l): Mueller-Hinton Agar 38.0, Yeast extract (specifically selected for low antagonist levels) 5.0 pH: 7.3 ± 0.1 tại 25°C Bảo quản: 10-30°C Đáp ứng tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Hộp/500g	Hộp	500
20	Môi trường dung nạp 6,5% NaCl	Thực hiện thử nghiệm dung nạp 6.5% sodium chloride để phân biệt Enterococcus với non-Enterococcus. pH 7.3 ± 0.2 ở 25°C. Thành phần: Sodium Chloride, Casein Peptone, Soy Peptone, Dextrose, Dipotassium Phosphate Đóng gói: hộp 10 ống Sản phẩm được sản xuất trong phòng sạch đạt tiêu chuẩn ISO Class 1000	Hộp 10 ống	Ống	100
21	Môi trường nuôi cấy các loại vi khuẩn khó mọc (Chocolate Agar+ MultiVitox)	Đĩa thạch dùng sẵn được sử dụng để để nuôi cấy các loài vi sinh vật khó mọc, đặc biệt Neisseria spp. và Haemophiluss. Đĩa 90mm. Bao gói bằng màng bán thấm Cellophane. Thành phần: Special peptone, Starch, Sodium chloride, defibrinated sheep blood, MultiVitox, Agar, pH: 7.3 ± 0.2 ở 25°C Đóng gói: 10 đĩa/Hộp	Đĩa	Đĩa	1.000
22	Môi trường nuôi cấy các loại vi sinh vật khó tính và không khó tính (Columbia Agar +5% Sheep Blood)	Đĩa thạch dùng sẵn chứa môi trường sử dụng để nuôi cấy các loại vi sinh vật khó tính và không khó tính. Đĩa 90mm. Bao gói bằng màng bán thấm Cellophane. Thành phần: Special peptone, Starch, Sodium chloride, Sheep blood, Agar, pH: 7.3±0.2 ở 25°C Đóng gói: 10 đĩa/Hộp	Đĩa	Đĩa	1.200

TT	Tên hàng	Quy cách, tiêu chí kỹ thuật	Đóng gói tối thiểu	Đơn vị	Số lượng
23	Môi trường nuôi cấy chọn lọc và phân biệt khả năng lên men lactose của trực khuẩn Gram âm	Đĩa thạch đổ sẵn chứa môi trường phân lập và phân biệt cho phát hiện các vi khuẩn Enterobacteriaceae trong các mẫu bệnh phẩm có nguồn gốc lâm sàng. Đáp ứng: "Yêu cầu kiểm soát chất lượng tối thiểu cho nhà sản xuất đối với môi trường nuôi cấy đổ sẵn", theo tiêu chuẩn của CLSI. Đĩa 90mm. Bao gói bằng màng bán thấm Cellophane có tính năng chống ẩm giúp đảm bảo chất lượng trong quá trình bảo quản, dễ dàng phân huỷ bảo vệ môi trường. Thành phần: Peptone, lactose, Bile salts, Sodium chloride, Neutral red, Crystal Violet, Agar, pH: 7.1 ± 0.2 ở 25°C Đóng gói: 10 đĩa/Hộp	Hộp 10 đĩa	Đĩa	1.200
24	Môi trường nuôi cấy Sabrouaud Dextrose Agar (Thạch Sabrouaud)	Đĩa thạch dùng sẵn chứa môi trường có pH thấp thường dùng để nuôi cấy và phân biệt các loại nấm khác nhau, nấm mốc, nấm men. Đĩa 90mm. Bao gói bằng màng bán thấm Cellophane. Thành phần: Mycological peptone, Glucose (dextrose), Agar, pH: 5.6 ± 0.2 ở 25°C Đóng gói: 10 đĩa/Hộp	Đĩa	Đĩa	500
25	Môi trường nuôi cấy, phân lập và phát hiện nhanh các loài Candida	Đĩa thạch dùng sẵn chứa môi trường sinh màu dùng cho phân lập và phát hiện nhanh các loài Candida. Đĩa 90mm. Đóng gói bằng màng Cellulose (Cellophane). Thành phần: Peptone; Chloramphenicol; Chromogenic mix; Agar; pH 6.1 ± 0.2 ở 25°C Đóng gói: 10 đĩa/Hộp Sản phẩm được sản xuất trong phòng sạch đạt tiêu chuẩn ISO Class 1000	Đĩa	Đĩa	250
26	Môi trường phân lập Shigella và Salmonella	- Môi trường dạng bột, bảo quản ở nhiệt độ $10 - 30^{\circ}\text{C}$. - Môi trường chọn lọc dùng để phân biệt vi khuẩn Salmonella và Shigella từ các mẫu bệnh phẩm, ức chế sự phát triển của các vi khuẩn Gram dương và coliform. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Hộp/500g	Hộp	500
27	Môi trường phân lập Vibrio spp.	- Môi trường phân lập chọn lọc các Vibrio gây bệnh, không cần bổ sung thêm máu vô trùng - Môi trường dạng bột mịn, màu rom/xanh lá - Thành phần (g/l): Yeast extract 5, Bacteriological peptone 10, Sodium thiosulphate 10, Sodium citrate 10, Ox Bile 8, Sucrose 20, Sodium chloride 10, Ferric citrate 1, Bromothymol blue 0.04, Thymol blue 0.04, agar 14 - pH 8.6 ± 0.2 tại 25°C - Đáp ứng tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Hộp/500g	Hộp	500

TT	Tên hàng	Quy cách, tiêu chí kỹ thuật	Đóng gói tối thiểu	Đơn vị	Số lượng
28	Môi trường thạch dùng để phân lập và nuôi cấy vi khuẩn liên cầu B	Đĩa thạch dùng sẵn chứa môi trường sinh màu được sử dụng để phân lập và phân biệt Streptococcus nhóm B. Đĩa 90mm. Đóng gói bằng màng Cellulose (Cellophane). Thành phần: Peptone and yeast extract, Salts, Chromogenic mix, Growth factors mix, Selective mix, Agar; pH: 7.3±0.2 ở 25°C; Đóng gói: 10 đĩa/Hộp Sản phẩm được sản xuất trong phòng sạch đạt tiêu chuẩn ISO Class 1000	Hộp 10 đĩa	Đĩa	120
29	Môi trường thạch làm kháng sinh đồ cho vi khuẩn không khó tính	Đĩa thạch dùng sẵn được sử dụng để thực hiện kháng sinh đồ bằng khoanh giấy kháng sinh hoặc bằng que MIC trên vi khuẩn dễ mọc. Đĩa 90mm. Đóng gói bằng màng Cellulose (Cellophane). Thành phần: Casein hydrolysate, Beef dehydrated infusion from, Starch, Sodium chloride, Agar; pH: 7.3±0.2 ở 25°C Đóng gói: 10 đĩa/Hộp Sản phẩm được sản xuất trong phòng sạch đạt tiêu chuẩn ISO Class 1000	Hộp 10 đĩa	Đĩa	2.500
30	Thanh định danh trực khuẩn đường ruột và các trực khuẩn Gram âm khác (API 20 E)	Thanh định danh trực khuẩn đường ruột và các trực khuẩn Gram âm khác, gồm 20 giếng chứa các hóa chất đông khô Quy cách: Hộp 25 thanh	Hộp	Hộp	30
31	Thanh định danh trực khuẩn Neisseria, Haemophilus (API NH)	Thanh định danh Neisseria, Haemophilus gồm 10 giếng nhỏ chứa các hóa chất đông khô và 2 ml môi trường NaCl 0.85%.	Hộp	Hộp	30
32	Thanh định danh trực khuẩn ngoài đường ruột và các trực khuẩn Gram âm dễ mọc (API 20 NE)	Thanh định danh trực khuẩn ngoài đường ruột và vi khuẩn Gram âm dễ mọc, gồm 20 giếng chứa các hóa chất đông khô và 7ml môi trường AUX. Quy cách: Hộp 25 thanh + 25 ống hóa chất	Hộp	Hộp	30

TT	Tên hàng	Quy cách, tiêu chí kỹ thuật	Đóng gói tối thiểu	Đơn vị	Số lượng
33	Chai cấy máu phát hiện vi sinh vật kỵ khí và kỵ khí tùy tiện từ máu và dịch vô khuẩn của cơ thể	Chai cấy máu cấu tạo bằng polycarbonate nắp màu cam, chứa $\geq 40\text{ml}$ môi trường và $\geq 1.6\text{g}$ hạt polime hấp phụ, phát hiện vi sinh vật kỵ khí và kỵ khí tùy tiện từ máu và dịch vô khuẩn của cơ thể, sử dụng với hệ thống cấy máu cấy máu tự động. Thành phần: tổ hợp của peptones/biological extracts ($\geq 1.85\%$ w/v), anticoagulant ($\geq 0.083\%$ w/v), vitamins và các amino acid ($\geq 0.00145\%$ w/v), các nguồn carbon ($\geq 0.45\%$ w/v), trace elements ($\geq 0.0005\%$ w/v) và các amino acid khác và các cơ chất carbohydrate trong nước tinh khiết. Chai chứa khí trường N_2 và CO_2 trong chân không. - Có khả năng trung hòa tối thiểu các kháng sinh: imipenem, meropenem, oxacillin, glycylcyclines, macrolides, cefoxitin, ceftaroline, aminoglycosides, fluoroquinolones, lincosamides, ketolides, và glycopeptides - Sử dụng với hệ thống cấy máu BacT/ALERT - Nguyên lý phát hiện: đo màu bằng cảm ứng màu và ánh sáng phản xạ. - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001, ISO 13485, CE, IV D, FDA/Mỹ	$\geq 40\text{ ml/chai}$	Chai	800
34	Khoanh giấy định danh Streptococcus pneumoniae	- Khoanh giấy Optochin được sử dụng cho phân biệt Streptococcus pneumoniae - Khoanh giấy có đường kính 6mm. Các khoanh giấy được đánh dấu trên cả hai mặt bằng mã chữ và số nhằm xác định loại kháng sinh và nồng độ - Khoanh giấy được tẩm Optochin có nồng độ 5µg - Mỗi ống được hàn kín riêng, cùng với túi hút ẩm để duy trì độ ẩm $\leq 2\%$ - Đáp ứng các tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương - Đóng gói: Hộp/5 x 50 khoanh	Hộp/5cột x 50 khoanh	Hộp	100
35	Khoanh giấy kháng sinh Amikacin	- Khoanh giấy kháng sinh được sử dụng trong kỹ thuật khuếch tán đĩa. - Khoanh giấy có đường kính 6mm. Các khoanh giấy được đánh dấu trên cả hai mặt bằng mã chữ và số nhằm xác định loại kháng sinh và nồng độ - Khoanh giấy được tẩm Amikacin có nồng độ 30µg - Mỗi ống được hàn kín riêng, cùng với túi hút ẩm để duy trì độ ẩm $\leq 2\%$ - Đáp ứng các tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương - Đóng gói: Hộp/5 x 50 khoanh	Hộp/5cột x 50 khoanh	Hộp	100

TT	Tên hàng	Quy cách, tiêu chí kỹ thuật	Đóng gói tối thiểu	Đơn vị	Số lượng
36	Khoanh giấy kháng sinh Amoxicillin-clavulanic acid	- Khoanh giấy kháng sinh được sử dụng trong kỹ thuật khuếch tán đĩa. - Khoanh giấy có đường kính 6mm. Các khoanh giấy được đánh dấu trên cả hai mặt bằng mã chữ và số nhằm xác định loại kháng sinh và nồng độ - Khoanh giấy được tẩm Amoxycillin/Clavulanic acid có nồng độ 20/10 µg - Mỗi ống được hàn kín riêng, cùng với túi hút ẩm để duy trì độ ẩm $\leq 2\%$ - Đáp ứng các tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương - Đóng gói: Hộp/5 x 50 khoanh	Hộp/5cột x 50 khoanh	Hộp	100
37	Khoanh giấy kháng sinh Ampicillin	- Khoanh giấy kháng sinh được sử dụng trong kỹ thuật khuếch tán đĩa. - Khoanh giấy có đường kính 6mm. Các khoanh giấy được đánh dấu trên cả hai mặt bằng mã chữ và số nhằm xác định loại kháng sinh và nồng độ - Khoanh giấy được tẩm Ampicillin có nồng độ 10 µg - Mỗi ống được hàn kín riêng, cùng với túi hút ẩm để duy trì độ ẩm $\leq 2\%$ - Đáp ứng các tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương - Đóng gói: Hộp/5 x 50 khoanh	Hộp/5cột x 50 khoanh	Hộp	100
38	Khoanh giấy kháng sinh Ampicillin-sulbactam	- Khoanh giấy kháng sinh được sử dụng trong kỹ thuật khuếch tán đĩa. - Khoanh giấy có đường kính 6mm. Các khoanh giấy được đánh dấu trên cả hai mặt bằng mã chữ và số nhằm xác định loại kháng sinh và nồng độ - Khoanh giấy được tẩm Ampicillin/Sulbactam có nồng độ 20 µg - Mỗi ống được hàn kín riêng, cùng với túi hút ẩm để duy trì độ ẩm $\leq 2\%$ - Đáp ứng các tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương - Đóng gói: Hộp/5cột x 50 khoanh	Hộp/5cột x 50 khoanh	Hộp	100
39	Khoanh giấy kháng sinh Ampicillin	- Khoanh giấy kháng sinh được sử dụng trong kỹ thuật khuếch tán đĩa. - Khoanh giấy có đường kính 6mm. Các khoanh giấy được đánh dấu trên cả hai mặt bằng mã chữ và số nhằm xác định loại kháng sinh và nồng độ - Khoanh giấy được tẩm Ampicillin có nồng độ 10 µg - Mỗi ống được hàn kín riêng, cùng với túi hút ẩm để duy trì độ ẩm $\leq 2\%$ - Đáp ứng các tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương - Đóng gói: Hộp/5 x 50 khoanh	Hộp/5cột x 50 khoanh	Hộp	100

TT	Tên hàng	Quy cách, tiêu chí kỹ thuật	Đóng gói tối thiểu	Đơn vị	Số lượng
40	Khoanh giấy kháng sinh Ampicillin/Sulbactam	- Khoanh giấy kháng sinh được sử dụng trong kỹ thuật khuếch tán đĩa. - Khoanh giấy có đường kính 6mm. Các khoanh giấy được đánh dấu trên cả hai mặt bằng mã chữ và số nhằm xác định loại kháng sinh và nồng độ - Khoanh giấy được tẩm Ampicillin/Sulbactam có nồng độ 20 µg - Mỗi ống được hàn kín riêng, cùng với túi hút ẩm để duy trì độ ẩm ≤ 2% - Đáp ứng các tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương - Đóng gói: Hộp/5 x 50 khoanh	Hộp/5cột x 50 khoanh	Hộp	100
41	Khoanh giấy kháng sinh Azithromycin	- Khoanh giấy kháng sinh được sử dụng trong kỹ thuật khuếch tán đĩa. - Khoanh giấy có đường kính 6mm. Các khoanh giấy được đánh dấu trên cả hai mặt bằng mã chữ và số nhằm xác định loại kháng sinh và nồng độ - Khoanh giấy được tẩm Azithromycin có nồng độ 15 µg - Mỗi ống được hàn kín riêng, cùng với túi hút ẩm để duy trì độ ẩm ≤ 2% - Đáp ứng các tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương - Đóng gói: Hộp/5 x 50 khoanh	Hộp/5cột x 50 khoanh	Hộp	100
42	Khoanh giấy kháng sinh Benzylpenicillin	- Khoanh giấy kháng sinh được sử dụng trong kỹ thuật khuếch tán đĩa. - Khoanh giấy có đường kính 6mm. Các khoanh giấy được đánh dấu trên cả hai mặt bằng mã chữ và số nhằm xác định loại kháng sinh và nồng độ - Khoanh giấy được tẩm Penicillin G có nồng độ 10 units - Mỗi ống được hàn kín riêng, cùng với túi hút ẩm để duy trì độ ẩm ≤ 2% - Đáp ứng các tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương - Đóng gói: Hộp/5 x 50 khoanh	Hộp/5cột x 50 khoanh	Hộp	100
43	Khoanh giấy kháng sinh Cefalexin	- Khoanh giấy kháng sinh được sử dụng trong kỹ thuật khuếch tán đĩa. - Khoanh giấy có đường kính 6mm. Các khoanh giấy được đánh dấu trên cả hai mặt bằng mã chữ và số nhằm xác định loại kháng sinh và nồng độ - Khoanh giấy được tẩm Cephalexin có nồng độ 30 µg - Mỗi ống được hàn kín riêng, cùng với túi hút ẩm để duy trì độ ẩm ≤ 2% - Đáp ứng các tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương - Đóng gói: Hộp/5 x 50 khoanh	Hộp/5cột x 50 khoanh	Hộp	100

TT	Tên hàng	Quy cách, tiêu chí kỹ thuật	Đóng gói tối thiểu	Đơn vị	Số lượng
44	Khoanh giấy kháng sinh Cefalotin	- Khoanh giấy kháng sinh được sử dụng trong kỹ thuật khuếch tán đĩa. - Khoanh giấy có đường kính 6mm. Các khoanh giấy được đánh dấu trên cả hai mặt bằng mã chữ và số nhằm xác định loại kháng sinh và nồng độ - Khoanh giấy được tẩm Cephalothin có nồng độ 30 µg - Mỗi ống được hàn kín riêng, cùng với túi hút ẩm để duy trì độ ẩm $\leq 2\%$ - Đáp ứng các tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương - Đóng gói: Hộp/5 x 50 khoanh	Hộp/5cột x 50 khoanh	Hộp	100
45	Khoanh giấy kháng sinh Cefazolin	- Khoanh giấy kháng sinh được sử dụng trong kỹ thuật khuếch tán đĩa. - Khoanh giấy có đường kính 6mm. Các khoanh giấy được đánh dấu trên cả hai mặt bằng mã chữ và số nhằm xác định loại kháng sinh và nồng độ - Khoanh giấy được tẩm Cephazolin có nồng độ 30 µg - Mỗi ống được hàn kín riêng, cùng với túi hút ẩm để duy trì độ ẩm $\leq 2\%$ - Đáp ứng các tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương - Đóng gói: Hộp/5 x 50 khoanh	Hộp/5cột x 50 khoanh	Hộp	100
46	Khoanh giấy kháng sinh Cefepime	- Khoanh giấy kháng sinh được sử dụng trong kỹ thuật khuếch tán đĩa. - Khoanh giấy có đường kính 6mm. Các khoanh giấy được đánh dấu trên cả hai mặt bằng mã chữ và số nhằm xác định loại kháng sinh và nồng độ - Khoanh giấy được tẩm Cefepime có nồng độ 30 µg - Mỗi ống được hàn kín riêng, cùng với túi hút ẩm để duy trì độ ẩm $\leq 2\%$ - Đáp ứng các tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương - Đóng gói: Hộp/5 x 50 khoanh	Hộp/5cột x 50 khoanh	Hộp	100
47	Khoanh giấy kháng sinh Cefixime	- Khoanh giấy kháng sinh được sử dụng trong kỹ thuật khuếch tán đĩa. - Khoanh giấy có đường kính 6mm. Các khoanh giấy được đánh dấu trên cả hai mặt bằng mã chữ và số nhằm xác định loại kháng sinh và nồng độ - Khoanh giấy được tẩm Cefixime có nồng độ 5 µg - Mỗi ống được hàn kín riêng, cùng với túi hút ẩm để duy trì độ ẩm $\leq 2\%$ - Đáp ứng các tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương - Đóng gói: Hộp/5 x 50 khoanh	Hộp/5cột x 50 khoanh	Hộp	100

TT	Tên hàng	Quy cách, tiêu chí kỹ thuật	Đóng gói tối thiểu	Đơn vị	Số lượng
48	Khoanh giấy kháng sinh Cefoperazone	- Khoanh giấy kháng sinh được sử dụng trong kỹ thuật khuếch tán đĩa. - Khoanh giấy có đường kính 6mm. Các khoanh giấy được đánh dấu trên cả hai mặt bằng mã chữ và số nhằm xác định loại kháng sinh và nồng độ - Khoanh giấy được tẩm Cefoperazone có nồng độ 30 µg - Mỗi ống được hàn kín riêng, cùng với túi hút ẩm để duy trì độ ẩm $\leq 2\%$ - Đáp ứng các tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương - Đóng gói: Hộp/5 x 50 khoanh	Hộp/5cột x 50 khoanh	Hộp	100
49	Khoanh giấy kháng sinh Cefotaxime	- Khoanh giấy kháng sinh được sử dụng trong kỹ thuật khuếch tán đĩa. - Khoanh giấy có đường kính 6mm. Các khoanh giấy được đánh dấu trên cả hai mặt bằng mã chữ và số nhằm xác định loại kháng sinh và nồng độ - Khoanh giấy được tẩm Cefotaxime có nồng độ 30µg - Mỗi ống được hàn kín riêng, cùng với túi hút ẩm để duy trì độ ẩm $\leq 2\%$ - Đáp ứng các tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương - Đóng gói: Hộp/5 x 50 khoanh	Hộp/5cột x 50 khoanh	Hộp	100
50	Khoanh giấy kháng sinh Cefoxitin	- Khoanh giấy kháng sinh được sử dụng trong kỹ thuật khuếch tán đĩa. - Khoanh giấy có đường kính 6mm. Các khoanh giấy được đánh dấu trên cả hai mặt bằng mã chữ và số nhằm xác định loại kháng sinh và nồng độ - Khoanh giấy được tẩm Cefoxitin có nồng độ 30 µg - Mỗi ống được hàn kín riêng, cùng với túi hút ẩm để duy trì độ ẩm $\leq 2\%$ - Đáp ứng các tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương - Đóng gói: Hộp/5 x 50 khoanh	Hộp/5cột x 50 khoanh	Hộp	100
51	Khoanh giấy kháng sinh Cefpodoxime	- Khoanh giấy kháng sinh được sử dụng trong kỹ thuật khuếch tán đĩa. - Khoanh giấy có đường kính 6mm. Các khoanh giấy được đánh dấu trên cả hai mặt bằng mã chữ và số nhằm xác định loại kháng sinh và nồng độ - Khoanh giấy được tẩm Cefpodoxime có nồng độ 10 µg - Mỗi ống được hàn kín riêng, cùng với túi hút ẩm để duy trì độ ẩm $\leq 2\%$ - Đáp ứng các tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương - Đóng gói: Hộp/5 x 50 khoanh	Hộp/5cột x 50 khoanh	Hộp	100

TT	Tên hàng	Quy cách, tiêu chí kỹ thuật	Đóng gói tối thiểu	Đơn vị	Số lượng
52	Khoanh giấy kháng sinh Cefprozime	- Khoanh giấy kháng sinh được sử dụng trong kỹ thuật khuếch tán đĩa. - Khoanh giấy có đường kính 6mm. Các khoanh giấy được đánh dấu trên cả hai mặt bằng mã chữ và số nhằm xác định loại kháng sinh và nồng độ - Khoanh giấy được tẩm Cefprozime có nồng độ 30 µg - Mỗi ống được hàn kín riêng, cùng với túi hút ẩm để duy trì độ ẩm $\leq 2\%$ - Đáp ứng các tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương - Đóng gói: Hộp/5 x 50 khoanh	Hộp/5cột x 50 khoanh	Hộp	100
53	Khoanh giấy kháng sinh Ceftriaxone	- Khoanh giấy kháng sinh được sử dụng trong kỹ thuật khuếch tán đĩa. - Khoanh giấy có đường kính 6mm. Các khoanh giấy được đánh dấu trên cả hai mặt bằng mã chữ và số nhằm xác định loại kháng sinh và nồng độ - Khoanh giấy được tẩm Ceftriaxone có nồng độ 30 µg - Mỗi ống được hàn kín riêng, cùng với túi hút ẩm để duy trì độ ẩm $\leq 2\%$ - Đáp ứng các tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Hộp/5cột x 50 khoanh	Hộp	100
54	Khoanh giấy kháng sinh Cefuroxime	- Khoanh giấy kháng sinh được sử dụng trong kỹ thuật khuếch tán đĩa. - Khoanh giấy có đường kính 6mm. Các khoanh giấy được đánh dấu trên cả hai mặt bằng mã chữ và số nhằm xác định loại kháng sinh và nồng độ - Khoanh giấy được tẩm Cefuroxime có nồng độ 30 µg - Mỗi ống được hàn kín riêng, cùng với túi hút ẩm để duy trì độ ẩm $\leq 2\%$ - Đáp ứng các tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Hộp/5cột x 50 khoanh	Hộp	100
55	Khoanh giấy kháng sinh Chloramphenicol	- Khoanh giấy kháng sinh được sử dụng trong kỹ thuật khuếch tán đĩa. - Khoanh giấy có đường kính 6mm. Các khoanh giấy được đánh dấu trên cả hai mặt bằng mã chữ và số nhằm xác định loại kháng sinh và nồng độ - Khoanh giấy được tẩm Chloramphenicol có nồng độ 30 µg - Mỗi ống được hàn kín riêng, cùng với túi hút ẩm để duy trì độ ẩm $\leq 2\%$ - Đáp ứng các tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương - Đóng gói: Hộp/5 x 50 khoanh	Hộp/5cột x 50 khoanh	Hộp	100

TT	Tên hàng	Quy cách, tiêu chí kỹ thuật	Đóng gói tối thiểu	Đơn vị	Số lượng
56	Khoanh giấy kháng sinh Ciprofloxacin	- Khoanh giấy kháng sinh được sử dụng trong kỹ thuật khuếch tán đĩa. - Khoanh giấy có đường kính 6mm. Các khoanh giấy được đánh dấu trên cả hai mặt bằng mã chữ và số nhằm xác định loại kháng sinh và nồng độ - Khoanh giấy được tẩm Ciprofloxacin có nồng độ 5 µg - Mỗi ống được hàn kín riêng, cùng với túi hút ẩm để duy trì độ ẩm $\leq 2\%$ - Đáp ứng các tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Hộp/5cột x 50 khoanh	Hộp	100
57	Khoanh giấy kháng sinh Clarithromycin	- Khoanh giấy kháng sinh được sử dụng trong kỹ thuật khuếch tán đĩa. - Khoanh giấy có đường kính 6mm. Các khoanh giấy được đánh dấu trên cả hai mặt bằng mã chữ và số nhằm xác định loại kháng sinh và nồng độ - Khoanh giấy được tẩm Clarithromycin có nồng độ 15 µg - Mỗi ống được hàn kín riêng, cùng với túi hút ẩm để duy trì độ ẩm $\leq 2\%$ - Đáp ứng các tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương - Đóng gói: Hộp/5 x 50 khoanh	Hộp/5cột x 50 khoanh	Hộp	100
58	Khoanh giấy kháng sinh Clindamycin	- Khoanh giấy kháng sinh được sử dụng trong kỹ thuật khuếch tán đĩa. - Khoanh giấy có đường kính 6mm. Các khoanh giấy được đánh dấu trên cả hai mặt bằng mã chữ và số nhằm xác định loại kháng sinh và nồng độ - Khoanh giấy được tẩm Clindamycin có nồng độ 2 µg - Mỗi ống được hàn kín riêng, cùng với túi hút ẩm để duy trì độ ẩm $\leq 2\%$ - Đáp ứng các tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương - Đóng gói: Hộp/5 x 50 khoanh	Hộp/5cột x 50 khoanh	Hộp	100
59	Khoanh giấy kháng sinh Colistin	- Khoanh giấy kháng sinh được sử dụng trong kỹ thuật khuếch tán đĩa. - Khoanh giấy có đường kính 6mm. Các khoanh giấy được đánh dấu trên cả hai mặt bằng mã chữ và số nhằm xác định loại kháng sinh và nồng độ - Khoanh giấy được tẩm Colistin có nồng độ 10µg - Mỗi ống được hàn kín riêng, cùng với túi hút ẩm để duy trì độ ẩm $\leq 2\%$ - Đáp ứng các tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương - Đóng gói: Hộp/5 x 50 khoanh	Hộp/5cột x 50 khoanh	Hộp	100

TT	Tên hàng	Quy cách, tiêu chí kỹ thuật	Đóng gói tối thiểu	Đơn vị	Số lượng
60	Khoanh giấy kháng sinh Doripenem	- Khoanh giấy kháng sinh được sử dụng trong kỹ thuật khuếch tán đĩa. - Khoanh giấy có đường kính 6mm. Các khoanh giấy được đánh dấu trên cả hai mặt bằng mã chữ và số nhằm xác định loại kháng sinh và nồng độ - Khoanh giấy được tẩm Doripenem có nồng độ 10 µg - Mỗi ống được hàn kín riêng, cùng với túi hút ẩm để duy trì độ ẩm $\leq 2\%$ - Đáp ứng các tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương - Đóng gói: Hộp/5 x 50 khoanh	Hộp/5cột x 50 khoanh	Hộp	100
61	Khoanh giấy kháng sinh Doxycycline	- Khoanh giấy kháng sinh được sử dụng trong kỹ thuật khuếch tán đĩa. - Khoanh giấy có đường kính 6mm. Các khoanh giấy được đánh dấu trên cả hai mặt bằng mã chữ và số nhằm xác định loại kháng sinh và nồng độ - Khoanh giấy được tẩm Doxycycline có nồng độ 30 µg - Mỗi ống được hàn kín riêng, cùng với túi hút ẩm để duy trì độ ẩm $\leq 2\%$ - Đáp ứng các tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương - Đóng gói: Hộp/5 x 50 khoanh	Hộp/5cột x 50 khoanh	Hộp	100
62	Khoanh giấy kháng sinh Erythromycin	- Khoanh giấy kháng sinh được sử dụng trong kỹ thuật khuếch tán đĩa. - Khoanh giấy có đường kính 6mm. Các khoanh giấy được đánh dấu trên cả hai mặt bằng mã chữ và số nhằm xác định loại kháng sinh và nồng độ - Khoanh giấy được tẩm Erythromycin có nồng độ 15 µg - Mỗi ống được hàn kín riêng, cùng với túi hút ẩm để duy trì độ ẩm $\leq 2\%$ - Đáp ứng các tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương - Đóng gói: Hộp/5 x 50 khoanh	Hộp/5cột x 50 khoanh	Hộp	100
63	Khoanh giấy kháng sinh Fosfomycin	- Khoanh giấy kháng sinh được sử dụng trong kỹ thuật khuếch tán đĩa. - Khoanh giấy có đường kính 6mm. Các khoanh giấy được đánh dấu trên cả hai mặt bằng mã chữ và số nhằm xác định loại kháng sinh và nồng độ - Khoanh giấy được tẩm Fosfomycin có nồng độ 50 µg - Mỗi ống được hàn kín riêng, cùng với túi hút ẩm để duy trì độ ẩm $\leq 2\%$ - Đáp ứng các tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương - Đóng gói: Hộp/5 x 50 khoanh	Hộp/5cột x 50 khoanh	Hộp	100

TT	Tên hàng	Quy cách, tiêu chí kỹ thuật	Đóng gói tối thiểu	Đơn vị	Số lượng
64	Khoanh giấy kháng sinh Gentamicin	- Khoanh giấy kháng sinh được sử dụng trong kỹ thuật khuếch tán đĩa. - Khoanh giấy có đường kính 6mm. Các khoanh giấy được đánh dấu trên cả hai mặt bằng mã chữ và số nhằm xác định loại kháng sinh và nồng độ - Khoanh giấy được tẩm Gentamicin có nồng độ 10 µg - Mỗi ống được hàn kín riêng, cùng với túi hút ẩm để duy trì độ ẩm $\leq 2\%$ - Đáp ứng các tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương - Đóng gói: Hộp/5 x 50 khoanh	Hộp/5cột x 50 khoanh	Hộp	100
65	Khoanh giấy kháng sinh Imipenem	- Khoanh giấy kháng sinh được sử dụng trong kỹ thuật khuếch tán đĩa. - Khoanh giấy có đường kính 6mm. Các khoanh giấy được đánh dấu trên cả hai mặt bằng mã chữ và số nhằm xác định loại kháng sinh và nồng độ - Khoanh giấy được tẩm Imipenem có nồng độ 10 µg - Mỗi ống được hàn kín riêng, cùng với túi hút ẩm để duy trì độ ẩm $\leq 2\%$ - Đáp ứng các tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương - Đóng gói: Hộp/5 x 50 khoanh	Hộp/5cột x 50 khoanh	Hộp	100
66	Khoanh giấy kháng sinh Levofloxacin	- Khoanh giấy kháng sinh được sử dụng trong kỹ thuật khuếch tán đĩa. - Khoanh giấy có đường kính 6mm. Các khoanh giấy được đánh dấu trên cả hai mặt bằng mã chữ và số nhằm xác định loại kháng sinh và nồng độ - Khoanh giấy được tẩm Levofloxacin có nồng độ 5 µg - Mỗi ống được hàn kín riêng, cùng với túi hút ẩm để duy trì độ ẩm $\leq 2\%$ - Đáp ứng các tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương - Đóng gói: Hộp/5 x 50 khoanh	Hộp/5cột x 50 khoanh	Hộp	100
67	Khoanh giấy kháng sinh Moxifloxacin	- Khoanh giấy kháng sinh được sử dụng trong kỹ thuật khuếch tán đĩa. - Khoanh giấy có đường kính 6mm. Các khoanh giấy được đánh dấu trên cả hai mặt bằng mã chữ và số nhằm xác định loại kháng sinh và nồng độ - Khoanh giấy được tẩm Moxifloxacin có nồng độ 5 µg - Mỗi ống được hàn kín riêng, cùng với túi hút ẩm để duy trì độ ẩm $\leq 2\%$ - Đáp ứng các tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương - Đóng gói: Hộp/5 x 50 khoanh	Hộp/5cột x 50 khoanh	Hộp	100

TT	Tên hàng	Quy cách, tiêu chí kỹ thuật	Đóng gói tối thiểu	Đơn vị	Số lượng
68	Khoanh giấy kháng sinh Norfloxacin	- Khoanh giấy kháng sinh được sử dụng trong kỹ thuật khuếch tán đĩa. - Khoanh giấy có đường kính 6mm. Các khoanh giấy được đánh dấu trên cả hai mặt bằng mã chữ và số nhằm xác định loại kháng sinh và nồng độ - Khoanh giấy được tẩm Norfloxacin có nồng độ 10 µg - Mỗi ống được hàn kín riêng, cùng với túi hút ẩm để duy trì độ ẩm $\leq 2\%$ - Đáp ứng các tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương - Đóng gói: Hộp/5 x 50 khoanh	Hộp/5cột x 50 khoanh	Hộp	100
69	Khoanh giấy kháng sinh Ofloxacin	- Khoanh giấy kháng sinh được sử dụng trong kỹ thuật khuếch tán đĩa. - Khoanh giấy có đường kính 6mm. Các khoanh giấy được đánh dấu trên cả hai mặt bằng mã chữ và số nhằm xác định loại kháng sinh và nồng độ - Khoanh giấy được tẩm Ofloxacin có nồng độ 5 µg - Mỗi ống được hàn kín riêng, cùng với túi hút ẩm để duy trì độ ẩm $\leq 2\%$ - Đáp ứng các tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương - Đóng gói: Hộp/5 x 50 khoanh	Hộp/5cột x 50 khoanh	Hộp	100
70	Khoanh giấy kháng sinh Oxacillin	- Khoanh giấy kháng sinh được sử dụng trong kỹ thuật khuếch tán đĩa. - Khoanh giấy có đường kính 6mm. Các khoanh giấy được đánh dấu trên cả hai mặt bằng mã chữ và số nhằm xác định loại kháng sinh và nồng độ - Khoanh giấy được tẩm Oxacillin có nồng độ 1 µg - Mỗi ống được hàn kín riêng, cùng với túi hút ẩm để duy trì độ ẩm $\leq 2\%$ - Đáp ứng các tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương - Đóng gói: Hộp/5 x 50 khoanh	Hộp/5cột x 50 khoanh	Hộp	100
71	Khoanh giấy kháng sinh Penicillin	- Khoanh giấy kháng sinh được sử dụng trong kỹ thuật khuếch tán đĩa. - Khoanh giấy có đường kính 6mm. Các khoanh giấy được đánh dấu trên cả hai mặt bằng mã chữ và số nhằm xác định loại kháng sinh và nồng độ - Khoanh giấy được tẩm Penicillin G có nồng độ 10 units - Mỗi ống được hàn kín riêng, cùng với túi hút ẩm để duy trì độ ẩm $\leq 2\%$ - Đáp ứng các tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương - Đóng gói: Hộp/5 x 50 khoanh	Hộp/5cột x 50 khoanh	Hộp	100

TT	Tên hàng	Quy cách, tiêu chí kỹ thuật	Đóng gói tối thiểu	Đơn vị	Số lượng
72	Khoanh giấy kháng sinh Piperacillin	- Khoanh giấy kháng sinh được sử dụng trong kỹ thuật khuếch tán đĩa. - Khoanh giấy có đường kính 6mm. Các khoanh giấy được đánh dấu trên cả hai mặt bằng mã chữ và số nhằm xác định loại kháng sinh và nồng độ - Khoanh giấy được tẩm Piperacillin có nồng độ 100 µg - Mỗi ống được hàn kín riêng, cùng với túi hút ẩm để duy trì độ ẩm $\leq 2\%$ - Đáp ứng các tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương - Đóng gói: Hộp/5 x 50 khoanh	Hộp/5cột x 50 khoanh	Hộp	100
73	Khoanh giấy kháng sinh Ticarcillin	- Khoanh giấy kháng sinh được sử dụng trong kỹ thuật khuếch tán đĩa. - Khoanh giấy có đường kính 6mm. Các khoanh giấy được đánh dấu trên cả hai mặt bằng mã chữ và số nhằm xác định loại kháng sinh và nồng độ - Khoanh giấy được tẩm Ticarcillin có nồng độ 75 µg. - Mỗi ống được hàn kín riêng, cùng với túi hút ẩm để duy trì độ ẩm $\leq 2\%$ - Đáp ứng các tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương - Đóng gói: Hộp/5 x 50 khoanh	Hộp/5cột x 50 khoanh	Hộp	100
74	Khoanh giấy kháng sinh Trimethoprim/Sulfamethoxazole	- Khoanh giấy kháng sinh được sử dụng trong kỹ thuật khuếch tán đĩa. - Khoanh giấy có đường kính 6mm. Các khoanh giấy được đánh dấu trên cả hai mặt bằng mã chữ và số nhằm xác định loại kháng sinh và nồng độ - Khoanh giấy được tẩm Trimethoprim/sulphamethoxazole 1:19 có nồng độ 25 µg. - Mỗi ống được hàn kín riêng, cùng với túi hút ẩm để duy trì độ ẩm $\leq 2\%$ - Đáp ứng các tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương - Đóng gói: Hộp/5 x 50 khoanh	Hộp/5cột x 50 khoanh	Hộp	100
75	Điếu ngái	Ngái cứu nguyên chất sấy khô, nén thành diều	10 cái / túi	Cái	1.000
76	Kim châm cứu các số	Kim châm cứu vỏ trùng dùng một lần, Thân kim và mũi kim sử dụng nguyên liệu sợi thép không gỉ. Đốc kim được cuộn từ sợi thép không gỉ 204, các vòng xoắn đều, không có gờ ráp. Các cỡ số 3, 4,5,6,7,8,9,10 Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương	10 cái/ vi	Cái	600.000

Tổng cộng: 76 danh mục

PHỤ LỤC II
BỘ BIÊN MÃU HỒ SƠ BẢO GIÁ
TRUNG ƯƠNG
QUYÊN LẬP
Kèm theo Thư mời chào giá số 36/TM-BVPDLTWQL của Bệnh viện Phòng - Da liễu TW Quyên Lập, chúng tôi... (ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ họ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh) – Mã số thuế.....
03 tháng, 04 năm 2025

Kính gửi: Bệnh viện Phòng – Da liễu TW Quyên Lập

Bảo giá cho các hàng hóa như sau:

STT	STT (Theo thư mời chào giá)	Danh mục hàng hóa (Theo thư mời chào giá)	Tên hàng hóa (Tên thương mại)	Thông số kỹ thuật	Số lưu hành	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ, có VAT)	Thành tiền (VNĐ)
1												
2												
3												

Tổng số:..... khoản

(Ghi chú: Nhà cung cấp báo giá này trên file excel, liệt kê đầy đủ thông tin vào các cột và theo đúng thứ tự như trên)

- Giá trên đã bao gồm tất cả các chi phí vận chuyển, bảo hiểm, bảo quản liên quan và các loại thuế, phí theo quy định của pháp luật;
- Báo giá này có hiệu lực tối thiểu 120 ngày kể từ ngày 03 tháng 07 năm 2025;
- Thông tin liên hệ của đơn vị báo giá: (Ghi rõ họ tên và số điện thoại của người phụ trách làm báo giá).

..... ngày.....tháng.....năm 2025
Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:
Người đại diện theo pháp luật hoặc người được đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu. Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký bảo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu vào báo giá.